

Số: 585/QĐ-UBND

Lạc Phương, ngày 12 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án:  
Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191Q đoạn qua xã Quang Trung,  
Tiên Động, Nguyên Giáp (Đợt 9)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LẠC PHƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi*

đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn của số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191Q đoạn qua xã Quang Trung, Tiên Động, Nguyên Giáp;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191Q, đoạn qua xã Quang Trung, Tiên Động, Nguyên Giáp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 141/TTr-KT ngày 12 tháng 6 năm 2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi 1163,1 m<sup>2</sup> (Một nghìn, một trăm sáu mươi ba phẩy một mét vuông), đất trồng lúa (LUC) do 9 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại xã Lạc Phượng (Có danh sách chi tiết về chủ sử dụng đất, số thửa đất, số tờ bản đồ, diện tích thửa đất, loại đất kèm theo).

- Vị trí, ranh giới: Theo Trích lục bản đồ địa chính, hệ toạ độ VN-2000, tờ bản đồ số 55 (298599-1), 62 (298599-5) do Văn phòng Đăng ký đất đai Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng thực hiện và ký duyệt ngày 09 tháng 01 năm 2026.

- Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191Q đoạn qua xã Quang Trung, Tiên Động, Nguyên Giáp (Đợt 9).

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191Q đoạn qua xã Quang Trung, Tiên Động, Nguyên Giáp (sau đây gọi tắt là *Hội đồng GPMB thực hiện dự án*) có trách nhiệm giao Quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân và chủ sử dụng đất. Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân và chủ sử dụng đất không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, đồng thời công khai, niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Lạc Phượng và Nhà văn hóa thôn Hoà Nhuệ.

2. Quyết định này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã Lạc Phượng.

3. Hội đồng GPMB thực hiện dự án có trách nhiệm quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

4. Phòng Kinh tế xã Lạc Phượng, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tứ Kỳ có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có), cập nhật chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Chủ tịch Hội đồng GPMB thực hiện dự án, Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND xã Lạc Phượng và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Duy Sỹ**

**BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, VỊ TRÍ ĐẤT NÔNG NGHIỆP  
THU HỒI ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG HUYỆN 191Q,  
ĐOẠN QUA XÃ QUANG TRUNG, TIỀN ĐỘNG, NGUYỄN GIÁP (ĐỢT 9)**

(Kèm theo Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2025 của UBND xã Lạc Phượng)

| TT   | Họ và tên<br>chủ sử dụng đất     | Theo hồ sơ đo đạc<br>GPMB |                                       | Nguồn gốc sử dụng đất do UBND xã Lạc Phượng xác<br>định |                                                           |        | Ghi chú             |   |
|------|----------------------------------|---------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------|---------------------|---|
|      |                                  | Số tờ                     | Số<br>thửa                            | Diện tích đất thu hồi để GPMB                           |                                                           | Vị trí |                     |   |
|      |                                  |                           |                                       | Tổng diện<br>tích thu<br>hồi (m²)                       | Trong đó                                                  |        |                     |   |
|      |                                  |                           |                                       |                                                         | Diện tích đất thu hồi<br>của hộ gia đình, cá<br>nhân (m²) |        |                     |   |
|      |                                  |                           |                                       | LUC                                                     | BHK                                                       |        |                     |   |
| 1    | 2                                | 3                         | 4                                     | 5                                                       | 6                                                         | 7      | 8                   | 9 |
| 1    | Nguyễn Thị Hạnh                  | 62                        | 512; 522;<br>527; 531                 | 436,9                                                   | 436,9                                                     |        | Vị trí 1, Khu vực 3 |   |
| 2    | Nguyễn Thị Nhài                  | 55                        | 1533                                  | 50,9                                                    | 50,9                                                      |        | Vị trí 1, Khu vực 3 |   |
| 3    | Nguyễn Thị Nhậm                  | 55                        | 944; 1131                             | 24,8                                                    | 24,8                                                      |        | Vị trí 1, Khu vực 3 |   |
| 4    | Nguyễn Văn Thắm                  | 55                        | 851                                   | 27,2                                                    | 27,2                                                      |        | Vị trí 1, Khu vực 3 |   |
| 5    | Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm<br>Thị Dịu | 55                        | 1031                                  | 7,1                                                     | 7,1                                                       |        | Vị trí 1, Khu vực 3 |   |
| 6    | Phạm Văn Ngừ                     | 55                        | 1534                                  | 40,2                                                    | 40,2                                                      |        | Vị trí 1, Khu vực 3 |   |
| 7    | Phạm Văn Hưởng                   | 55                        | 850; 899;<br>991; 1515;<br>1528; 1148 | 521,2                                                   | 521,2                                                     |        | Vị trí 1, Khu vực 3 |   |
| 8    | Đỗ Văn Quỳnh                     | 55                        | 1530                                  | 33,6                                                    | 33,6                                                      |        | Vị trí 1, Khu vực 3 |   |
| 9    | Phạm Văn Vang                    | 55                        | 1146                                  | 21,2                                                    | 21,2                                                      |        | Vị trí 1, Khu vực 3 |   |
| Tổng |                                  |                           |                                       | 1.163,1                                                 | 1.163,1                                                   |        |                     |   |